

Bản án số: 169/2018/HS-ST.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Mỹ Hạnh;

2/ Bà Cao Kim Triều.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh-Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 766/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Thị L (Tên gọi khác: Lê Thị T); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1961 tại Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú (Trước năm 1982): 860, tổ 1, khóm 2, xã 3, huyện 4, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H (chết) và bà Phạm Thị T (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Nhân thân: Ngày 04 tháng 9 năm 1984 bị Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí M bắt (không có trong hồ sơ lưu). Ngày 12 tháng 12 năm 1989 và ngày 28 tháng 8 năm 1993 bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí M bắt (không có trong hồ sơ lưu).

2. Bị cáo Lưu Thị H (Tên gọi khác: H); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí M; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phòng A, Chung cư B Nguyễn T, phường BT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Văn Đ (chết) và bà Lê Thị L (chết);

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Nhân thân: Ngày 22 tháng 10 năm 1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 1972/HSST).

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Sơn D; Sinh năm: 1986 và bà Quách Ngọc C; Sinh năm: 1985; Cùng địa chỉ: B, tòa nhà T, số 01 đường HN, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí M. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Vĩnh M; Sinh năm 1961; Địa chỉ: 430/3 Đường PT, Phường C, Quận V, Thành phố Hồ Chí M. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Bà Nguyễn Ngọc P; Sinh năm 1961; Địa chỉ: 145/17 đường NT, phường BT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí M. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Nguyễn S D và bà Quách Ngọc C thuê phòng 37, chung cư 1 NT, phường BT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí M, sau đó trang bị 1 số vật dụng gia đình trong phòng và để cho người khác thuê lại, trước đây ông D có thuê Lê Thị L (ở tại phòng 38) dọn dẹp phòng 37. Ngày 23 tháng 5 năm 2018, L biết hiện phòng 37 chưa có người thuê, không ai ở và trong phòng có 01 số tài sản, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên bàn bạc với Lưu Thị H (là chị chồng của L) cùng phá cửa phòng 37 để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, H đồng ý. Khoảng 10 giờ, ngày 24 tháng 5 năm 2018, L và H cùng sang phòng 37, L trực tiếp sử dụng kiềm cắt gãy khoen móc ổ khóa, khi mở được cửa phòng L vào phòng lấy 01 tivi hiệu LG, khi đang khiêng ra gần cửa thì Lưu Hoàng S (là con trai của L) từ Hóc Môn về, L nói với S "Chú D trả nhà nên cho mẹ ti vi" và nhờ S phụ khiêng, H và S cùng khiêng chiếc ti vi về phòng 38, H tiếp tục đi sang phòng 37 lấy 01 nồi cơm điện hiệu Comet đem về phòng 38 cất trên gác, còn L khép cửa phòng 37 lại rồi về phòng. Sau khi lấy trộm được chiếc tivi, L kêu S và Nguyễn Văn T (là chồng của H) đem chiếc tivi xuống phòng 17 của chung cư bán cho bà Nguyễn Ngọc P với giá 1.000.000 đồng, L cho S 400.000 đồng, H 300.000 đồng, L hưởng 300.000 đồng, còn H thì tối cùng ngày H đi chùa C Đốc. Khoảng 12 giờ, ngày 26 tháng 5 năm 2018, L tiếp tục vào phòng 37 lấy 01 tivi hiệu LG, L bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng và tiêu xài hết cho cá nhân. Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2018, L điện thoại cho S và nói với S là ông D trả phòng thuê nên cho L số đồ cũ, L kêu S tìm người đến bán số tài sản trong phòng 37. S tưởng thật nên nhờ ông Trịnh Long H (là xe ôm) chở đi tìm người thu mua đồ cũ thì liên lạc được ông Phan Trí C (là người thu mua đồ cũ), ông C đến phòng 37 gặp S, S nói với ông C có 1 số tài sản do gia đình

cho gồm 01 tủ lạnh hiệu Toshiba, 01 tủ lạnh hiệu Sanyo, 01 máy giặt hiệu Electrolux, sau khi xem hàng ông C trả giá 2.000.000 đồng, S không đồng ý bán nên ông C giới thiệu ông Trần Vĩnh M (cũng là người thu mua đồ cũ) và ông M đến xem hàng và trả giá 2.300.000 đồng, S đồng ý bán, sau khi bán được 2.300.000 đồng, S đưa lại cho L và L cho S 420.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ, ngày 27 tháng 5 năm 2018, bà C đến phòng 37 và phát hiện mất trộm tài sản nên đến Công an phường Bến Thành trình báo. Ngoài ra, bà C khai còn mất 01 bếp từ và 02 lò vi sóng. Qua truy xét, Công an phường mời H, S lên làm việc, riêng L do không có nơi cư trú nhất định nên bị bắt đưa đi Trung tâm bảo trợ xã hội. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 1, L và H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ nơi cất nôi cơm điện hiệu Comet. Tài sản thu hồi được gồm: 01 ti vi hiệu LG (do bà P giao nộp), ông M giao nộp lại 01 tủ lạnh hiệu Toshiba, 01 tủ lạnh hiệu Sanyo, 01 máy giặt hiệu Electrolux, 01 nôi cơm điện hiệu Comet do H giao nộp lại. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 đã tiến hành cho L và H xác nhận đó là tài sản mà H và L đã trộm tại phòng 37, riêng 01 bếp từ và 02 lò vi sóng thì H và L khai không lấy trộm.

Kết luận định giá số: 183/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 ti vi hiệu LG trị giá 4.000.000 đồng, 01 nôi cơm điện hiệu Comet trị giá 3.500.000 đồng, 01 tủ lạnh hiệu Toshiba trị giá 1.783.333 đồng, 01 tủ lạnh hiệu Sanyo trị giá 1.716.667 đồng, 01 máy giặt hiệu Electrolux trị giá 4.883.333 đồng, tổng cộng 15.383.000 đồng. Riêng 01 ti vi hiệu LG, 01 bếp từ và 02 lò vi sóng không định giá được.

Quá trình điều tra, Lê Thị L và Lưu Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng lời khai bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, bà C còn khai mất 01 bếp từ và 02 lò vi sóng, do vật chứng không thu giữ được, chỉ có lời khai của bà C, L và H không thừa nhận lấy trộm 01 bếp từ và 02 lò vi sóng nên không có cơ sở xác định H và L lấy trộm số tài sản này. Đối với Lưu Hoàng S là con trai của Lê Thị L, Nguyễn Văn T là chồng của Lưu Thị H, bà Nguyễn Ngọc P và ông Trần Vĩnh M là những người mua tài sản, tất cả đều không biết việc L và H trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

* Vật chứng: 01 ti vi hiệu LG trị giá 4.000.000 đồng; 01 nôi cơm điện hiệu Comet trị giá 3.500.000 đồng; 01 tủ lạnh hiệu Toshiba trị giá 1.783.333 đồng; 01 tủ lạnh hiệu Sanyo trị giá 1.716.667 đồng và 01 máy giặt hiệu Electrolux trị giá 4.883.333 đồng đã được thu hồi trả cho bị hại. Riêng 01 ti vi hiệu LG không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Quách Ngọc C không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự. Đối với các tài sản mà bà Nguyễn

Ngọc P và ông Trần Vĩnh M đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 thì bà P và ông M không yêu cầu H và L trả lại số tiền đã mua các tài sản đó.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí M giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Buộc bị cáo L nộp lại 3.900.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo L và Hoà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2018, L và H cùng sang phòng 37, L trực tiếp sử dụng kiềm cắt gãy khoen móc ổ khóa. Sau khi mở được cửa phòng, L vào phòng lấy trộm 01 chiếc tivi hiệu LG mang về cất giấu. Sau đó, H tiếp tục đi sang phòng 37 lấy trộm 01 nồi cơm điện hiệu Comet đem về cất giấu trên gác. Khoảng 12 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2018, L tiếp tục vào phòng 37 lấy 01 chiếc tivi hiệu LG bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2018, L điện thoại cho Lưu Hoàng S và nói S là anh D trả nhà thuê nên cho L số đồ cũ. Đồng thời, L kêu S tìm người đến bán số tài sản trong nhà. S tưởng thật nên nhờ anh Trịnh Long Hồ (xe ôm) chở đi tìm người thu mua đồ cũ thì liên lạc với Phan Trí C (người thu mua đồ cũ). Sau đó, anh C đến phòng 37 gặp S. S nói với anh C có 1 số tài sản do gia đình cho gồm 01 tủ lạnh hiệu Toshiba, 01 tủ lạnh hiệu Sanyo, 01 máy giặt hiệu Electrolux. Sau khi xem hàng, anh C trả giá 2.000.000 đồng. S không đồng ý bán nên C giới thiệu anh Trần Vĩnh M (cũng là người thu mua đồ cũ) và anh M đến xem hàng và trả giá 2.300.000 đồng, S đồng ý bán. Sau khi bán được số tiền 2.300.000 đồng, S đưa lại cho L và L cho S 420.000 đồng tiêu xài cá nhân.

[3] Theo kết luận định giá số: 183/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự - Ủy Ban nhân dân Quận 1

kết luận: 01 ti vi hiệu LG trị giá 4.000.000 đồng; 01 nồi cơm điện hiệu Comet trị giá 3.500.000 đồng; 01 tủ lạnh hiệu Toshiba trị giá 1.783.333 đồng; 01 tủ lạnh hiệu Sanyo trị giá 1.716.667 đồng; 01 máy giặt hiệu Electrolux trị giá 4.883.333 đồng; Tổng cộng 15.383.000 đồng.

[4] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo L và H: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Lê Thị L và Lưu Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an-an toàn cho xã hội, chỉ vì động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nhưng lại lười lao động, các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định pháp luật, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm M nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần vào việc phòng chống tội phạm.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Thị L: Bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Lưu Thị H: Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Xét các đối tượng Lưu Hoàng S là con trai của bị cáo L; Nguyễn Văn Tài là chồng của bị cáo H; Nguyễn Ngọc P và Trần Vĩnh M là người mua tài sản, do những người này không biết việc H và L trộm cắp tài sản rồi đem bán, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét về trách nhiệm dân sự đối với bà Nguyễn Ngọc P và ông Trần Vĩnh M: Bà P và ông M là những người mua tài sản nhưng không biết đa là tài sản do bị cáo trộm cắp có được, ông M và bà P đã giao nộp lại các tài sản này, đồng thời

không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét về trách nhiệm dân sự đối với ông Nguyễn Sơn D và bà Quách Ngọc C: Sau khi nhận lại tài sản, ông D và bà C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét số tiền 3.900.000 đồng bị cáo L có được sau khi bán các tài sản trộm cắp: Bị cáo L đã cho S 820.000 đồng, cho H 300.000 đồng, còn lại tiêu xài hết, đây là tiền bị cáo L có được do việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần buộc bị cáo L có trách nhiệm nộp lại 3.900.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo L và bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[13] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị L, Lưu Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Thị H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo L nộp lại số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lê Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Lưu Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Lê Thị L và bị cáo Lưu Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Ông Nguyễn Sơn D, ông Trần Vĩnh M, bà Nguyễn Ngọc P và bà Quách Ngọc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Sở tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.1;
- Công an Q.1;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Mỹ Nhung